

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày 24/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thúy

Ông Bùi Sỹ Thắng

- Thư ký Toà án phiên toà: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên toà:

Ông Trịnh Công Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đưa ra xét xử công khai trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023. Điểm cầu Trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Đỗ Bá D, giới tính: Nam, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1989; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 038089049544; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Văn X, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1661; Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Ngày 30/09/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 26/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Họ tên: Nguyễn Văn M, giới tính: Nam, sinh ngày 08 tháng 05 năm 1992; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 038092028665; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Ngọc M1, sinh năm 1966;

Con bà: Lê Thị L, sinh năm 1966; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1998; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1998 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h40' ngày 29/12/2022, tổ công tác Đội CSĐTTP về kinh tế - ma túy Công an huyện Q phối hợp cùng Công an xã T, huyện Q đang làm nhiệm vụ trên địa bàn xã T, huyện Q thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung: Tại khu vực ngã năm Sô Tô thuộc thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa có đối tượng có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã triển khai lực lượng kiểm tra, xác minh. Khi đến khu vực ngã năm S, tổ công tác phát hiện Nguyễn Văn M có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ trên tay trái Nguyễn Văn M đang cầm 01 gói giấy kích thước 2 x 1 cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục vụn (được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu M). Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại Sam Sung và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave gắn biển kiểm soát 36M4-9863. Lực lượng Công an đã mời người chứng kiến và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.(BL: 01-02).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Q M khai nhận chất rắn màu trắng dạng cục vụn trên là ma túy (heroin), M vừa mua của Đỗ Bá D ở thôn B, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Bá D. Quá trình khám xét khẩn cấp, cơ quan CSĐT thu giữ số tiền 600.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung; 01 quyển sách giáo khoa Ngữ Văn lớp 6 tập 2 có một số trang đã bị cắt, xé thành các hình dạng khác nhau; 03 mảnh giấy và 01 chiếc dao lam.

Đến 17h30 cùng ngày, Đỗ Bá D đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan điều tra D khai nhận: Khoảng 15h30 ngày 29/12/2022, Nguyễn Văn M là bạn nghiện dùng điện thoại Sam Sung lắp sim số 0583154457 gọi điện vào điện thoại Sam Sung lắp sim số 0919776197 của Đỗ Bá D để hỏi mua heroine với giá 300.000đ, D đồng ý bán cho M và bảo M đến nhà D lấy heroine. Sau đó, M điều khiển xe mô tô đến nhà D ở thôn B, xã T, huyện Q để gặp D. Gặp D, M đưa cho D 300.000đ, D đưa cho M 01 gói heroine. Sau khi mua được ma túy, M cầm

gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng, khi đi đến khu vực ngã năm S xã T, huyện Q thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy D bán cho M, D khai nhận là mua của đối tượng lạ mặt, D không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực siêu thị B1 thuộc phường Đ, thành phố T với giá 1.100.000đ vào khoảng tháng 3 năm 2022 nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh, xử lý đối tượng này theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 234/KL-KTHS ngày 31/12/2022 của phòng K Công an tỉnh T kết luận:

Chất rắn màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,183g loại Heroin.

Lời khai của Nguyễn Văn M phù hợp với lời khai của Đỗ Bá D và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda wave BKS 36M4-9863, Cơ quan CSĐT thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn M. Quá trình điều tra xác định là tài sản của vợ chồng M, không liên quan đến hành vi phạm tội của M.

+ 01 chiếc điện thoại Sam Sung gắn sim số 0583154457 và 0917567009 của Nguyễn Văn M và 01 điện thoại Sam Sung gắn sim số 0919776197 của Đỗ Bá D là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

+ Số tiền 600.000đ cơ quan CSĐT thu giữ của Đỗ Bá D. Quá trình điều tra xác định trong đó có 300.000đ là tiền D bán ma túy cho M; số tiền 300.000đ còn lại là tiền cá nhân của D không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 quyển sách giáo khoa Ngữ văn lớp 6 tập 2; 03 mảnh giấy và 01 chiếc dao lam Cơ quan CSĐT thu giữ tại nhà Đỗ Bá D .

Quá trình điều tra Đỗ Bá D và **Nguyễn Văn M** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 31/CTr-VKSQX ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Đỗ Bá D về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 BLHS; bị cáo Nguyễn Văn M về tội: “*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS đối với bị cáo Đỗ Bá D, đề nghị xử phạt: Đỗ Bá D từ 30 đến 33 tháng tù.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 BLHS; xử phạt Nguyễn Văn M từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTH.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 0,183g loại Heroin trong phong bì ký hiệu M còn lại sau giám định.

- 01 quyển sách giáo khoa Ngữ văn lớp 6 tập 2; 03 mảnh giấy và 01 chiếc

dao lam Cơ quan CSĐT thu giữ tại nhà Đỗ Bá D.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

- 01 điện thoại Sam Sung gắn sim số 0583154457 và 0917567009 của Nguyễn Văn M và 01 điện thoại Sam Sung gắn sim số 0919776197 của Đỗ Bá D do là phương tiện phạm tội.

- 300.000đ là tiền D bán ma túy cho M.

Trả lại cho chị Phạm Thị H 01 xe mô tô hiệu Honda wave BKS 36M4-9863, Cơ quan CSĐT thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn M phạm tội.

Trả lại cho Đỗ Bá D số tiền 300.000đ thu tại nhà D.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ xác định tội phạm:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Bá D khai nhận: Vào hồi 15h40 ngày 29/12/2022, Đỗ Bá D đã có hành vi bán trái phép 0,183 gam heroine cho Nguyễn Văn M để lấy 300.000đ.

Bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận: Khoảng 15h30 ngày 29/12/2022, M dùng điện thoại Sam Sung lắp sim số 0583154457 gọi điện vào điện thoại Sam Sung lắp sim số 0919776197 của Đỗ Bá D để hỏi mua heroine với giá 300.000đ, D đồng ý bán cho M và bảo M đến nhà D để lấy heroine. Sau đó, M điều khiển xe mô tô đến nhà D ở thôn B, xã T, huyện Q để mua ma túy, tại nhà D, M đưa cho D 300.000đ, D đưa cho M 01 gói ma túy. Sau đó M điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực ngã năm S xã T, huyện Q thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo không bổ sung thêm tình tiết gì làm thay đổi nội dung vụ án.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15h50 ngày 29/12/2022 tại thôn T, xã T, huyện Q đối với Nguyễn Văn M; B tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và Biên bản khám xét hồi 16 giờ 30 phút ngày 29/12/2022 đối với Nguyễn Bá D1; Kết luận giám định số 234/KL-KTHS ngày 31/12/2022 của phòng K Công an tỉnh

T và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Quyết định truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đỗ Bá D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo qui định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi mua, bán trái phép 0,183g loại Heroin của Đỗ Bá D và hành vi tàng trữ trái phép 0,183g loại Heroin của Nguyễn Văn M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hệ lụy xấu cho xã hội cũng như nhiều tội phạm khác và gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự và xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Đỗ Bá D phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Bị cáo Nguyễn Văn M không có tình tiết tăng nặng.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS là đầu thú, bị cáo M có bố được Chỉ tịch nước tặng Huy chương quân kỳ Quyết thắng; tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự qui định “Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Tuy nhiên các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Honda wave BKS 36M4-9863, Cơ quan CSĐT thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn M; quá trình điều tra xác định là tài sản của vợ chồng M. Do không liên quan đến hành vi phạm tội của M nên trả lại cho chị Phạm Thị H (vợ của M) là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại Sam Sung gắn sim số 0583154457 và 0917567009 của Nguyễn Văn M và 01 điện thoại Sam Sung gắn sim số 0919776197 của Đỗ

Bá Duy là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 600.000đ cơ quan CSĐT thu giữ của Đỗ Bá D. Quá trình điều tra xác định trong đó có 300.000đ là tiền D bán ma túy cho M nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước; số tiền 300.000đ còn lại là tiền cá nhân của D không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên trả lại cho Đỗ Bá D là phù hợp.

+ 01 quyển sách giáo khoa Ngữ văn lớp 6 tập 2; 03 mảnh giấy và 01 chiếc

dao lam Cơ quan CSĐT thu giữ tại nhà Đỗ Bá D không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS đối với Đỗ Bá D.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 - BLHS đối với Nguyễn Văn M.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Bá D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Bá D 30 (Ba mươi) tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/12/2022.

Bị cáo Nguyễn Văn M 14 (Mười bốn) tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/12/2022.

+ *Về hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,148g loại Heroin trong phong bì ký hiệu M còn lại sau giám định; 01 quyển sách giáo khoa Ngữ văn lớp 6 tập 2; 03 mảnh giấy và 01 chiếc dao lam Cơ quan CSĐT thu giữ tại nhà Đỗ Bá D.

Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm: 01 điện thoại Sam Sung gắn sim số 0583154457 và 0917567009 của Nguyễn Văn M và 01 điện thoại Sam Sung gắn sim số 0919776197 của Đỗ Bá D do là phương tiện phạm tội; 300.000đ là tiền D bán ma túy cho M.

Trả lại cho chị Phạm Thị H 01 xe mô tô hiệu Honda wave BKS 36M4-9863, Cơ quan CSĐT thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn M.

Trả lại cho Đỗ Bá D số tiền 300.000đ thu tại nhà D.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2023 và Biên lai thu tiền số **AA/2021/0005072 ngày 22/5/2023** giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

+ *Án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

+ *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS huyện Quảng Xương;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H Quảng Xương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Dung**